|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

CHƯƠNG 5. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

BÀI 19. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY.  
LIÊN BANG NGA VÀ NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

*(Thời gian thực hiện: 02 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. 1. Kiến thức.

* Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.
* Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.
* Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

1. 2. Năng lực.

2.1. Năng lực chung.

* Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực đặc thù.

* Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh cũng như tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.
* Năng lực vận dụng kiến thức đã học: nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

1. 3. Phẩm chất.

Bài học góp phần bồi dưỡng ý thức ủng hộ hoà bình, phê phán chiến tranh, xung đột, chống chủ nghĩa bá quyền.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

* SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Một số tư liệu, hình ảnh về xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh, tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu.

1. ***Mục tiêu***

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

* Phương án 1: GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK, kết nối với kiến thức đã học ở Bài 9 để dẫn dắt vào bài học.
* Phương án 2: GV nêu vấn đề: Trong Chiến tranh lạnh, thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu giữa hai phe đối lập (chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội) và bị chi phối bởi hai siêu cường đứng đầu hai phe là Mỹ và Liên Xô. Năm 1989, lãnh đạo hai nước Mỹ và Liên Xô đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh, đặc biệt, năm 1991 Liên Xô sụp đổ đã tác động và làm thay đổi tình hình quan hệ quốc tế nói chung, đến Mỹ, đến Liên bang Nga với tư cách là nước kế thừa chủ yếu tiềm lực và địa vị quốc tế của Liên Xô. Sau đó, GV nêu yêu cầu: *Theo em, tình hình quan hệ quốc tế, nước Mỹ và Liên bang Nga đã thay đổi như thế nào sau năm 1991? Hãy chia sẻ những điêu em biết vê sự thay đổi đó.*

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS đọc SGK, vận dụng hiểu biết để trả lời.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 2 - 3 HS trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét câu trả lời của HS, đồng thời, GV sử dụng những câu trả lời của HS để dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới..

2.1. Hoạt động 1: Tim hiểu xu hướng vận động và sự hình thành trật tự thế giới từ năm 1991 đến nay

1. ***Mục tiêu***

HS nhận biết được xu hướng vận động và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh, từ đó lí giải được nguyên nhân vì sao Mỹ không thể thiết lập được trật tự đơn cực sau Chiến tranh lạnh.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin để thực hiện yêu cầu: *Trình bày xu hướng vận động và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS khai thác thông tin SGK để thực hiện yêu cầu.

1. \* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

* GV mời 1 - 2 cặp đôi báo cáo kết quả.
* Nội dung trả lời nêu được: Xu thế vận động của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh dần được thay thế bằng xu thế đối thoại, hoà hoãn,... Hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng tâm, tích cực tham gia liên kết kinh tế trong các tổ chức khu vực và quốc tế. Hoà bình là xu thế chủ đạo, tuy nhiên, nội chiến, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo vẫn diễn ra ở một số khu vực. Sự chuyển biến đó dẫn đến một trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu hướng đa cực, nhiều trung tâm với sự cạnh tranh của các cường quốc: Mỹ, một số nước trong Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Trung Quốc và Liên bang Nga.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét câu trả lời của HS chuẩn kiến thức:

1. ***\* Bước 5: Mở rộng.***

GV tiếp tục đặt câu hỏi mở rộng: *Vì sao từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, Mỹ không thể thiết lập trật tự đơn cực?* HS khai thác thông tin phần chữ nhỏ trong SGK, tìm ra lí do Mỹ không thể thiết lập trật tự đơn cực.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay

1. ***Mục tiêu.***

HS nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV chia lớp thành 6 nhóm, hướng dẫn các nhóm khai thác thông tin trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ dưới đây:

+ Nhóm 1, 2, 3: *Tìm hiểu tình hình chính trị Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.*

+ Nhóm 4, 5, 6: *Tìm hiểu tình hình kinh tế Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.*

*Lưu ý:*

+ Với các nhóm tìm hiểu về tình hình chính trị, GV hướng dẫn nhóm HS khai thác thông tin để nêu được những nét chính về tình hình chính trị của Liên bang Nga trong những năm 90 của thế kỉ XX (bất ổn do mâu thuẫn giữa các đảng phái, ban hành Hiến pháp mới, xác lập thể chế Cộng hoà Tổng thống, mâu thuẫn về các vấn đề liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại,...). Tuy nhiên, sang đầu thế kỉ XXI, tình hình chính trị dần ổn định, địa vị quốc tế được nâng cao. Nước Nga chú trọng thực hiện chính sách cân bằng Âu - Á, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), Trung Quốc, Ấn Độ, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN),...

+ Với các nhóm tìm hiểu về tình hình kinh tế, GV hướng dẫn HS khai thác Hình 19.3 để HS nhận biết được tình hình chung và nét nổi bật về kinh tế của Liên bang Nga qua hai giai đoạn (1991 - 1999 và 2000 - 2021). Trong đó, HS cần nêu được tình hình chung là: tiến hành cải cách thị trường, chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường từ năm 1991. Giai đoạn 1991 - 1999: khủng hoảng triền miên, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình ở mức âm (-4,8%/năm), lạm phát cao (22%), thâm hụt ngân sách) và giai đoạn 2000 - 2021: phục hồi và tăng trưởng trở lại với mức tăng trưởng GDP khá cao (3,5%/năm), kiềm chế được lạm phát, thặng dư ngân sách, được chấp nhận gia nhập WTO, là một trong 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới (năm 2021, GDP đạt khoảng 1,5 nghìn tỉ USD), có các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển là công nghiệp quốc phòng, năng lượng, khai khoáng, hàng không - vũ trụ.

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được phân công.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.
* Nội dung trình bày được:

+ Chính trị: Trong những năm 90 của thế kỉ XX bất ổn do mâu thuẫn giữa các đảng phái, ban hành Hiến pháp mới, xác lập thể chế Cộng hoà Tổng thống, mâu thuẫn về các vấn đề liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại,...

Đầu thế kỉ XXI dần ổn định, địa vị quốc tế được nâng cao. Nước Nga chú trọng thực hiện chính sách cân bằng Âu - Á, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), Trung Quốc, Ấn Độ, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN),..".

+ Kinh tế: Giai đoạn 1991 - 1999: khủng hoảng triền miên, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình ở mức âm (-4,8%/năm), lạm phát cao (22%), thâm hụt ngân sách. Giai đoạn 2000 - 2021: phục hồi và tăng trưởng trở lại với mức tăng trưởng GDP khá cao (3,5%/năm), kiềm chế được lạm phát, thặng dư ngân sách, được chấp nhận gia nhập WTO, là một trong 10 nền kinh tế lớn nhất thế giới (năm 2021, GDP đạt khoảng 1,5 nghìn tỉ USD), có các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển là công nghiệp quốc phòng, năng lượng, khai khoáng, hàng không - vũ trụ. Giai đoạn 1991 - 1999: khủng hoảng triền miên, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình ở mức âm (-4,8%/năm), lạm phát cao (22%), thâm hụt ngân sách.

1. \* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, bổ sung và chốt lại nội dung chính về tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu tình hình nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

1. ***Mục tiêu***

HS trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

1. ***Tổ chức thực hiện***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin để thực hiện yêu cầu: *Trình bày tình hình kinh tế, chính trị của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.*

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS lần lượt tìm hiểu về tình hình chính trị, tình hình kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay để’ thực hiện yêu cầu.

*Lưu ý:* GV hướng dẫn HS khai thác Hình 19.4. Nhà máy Bô-inh ở tiểu bang Oa-sinh-tơn để thấy được sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mỹ trong lĩnh vực công nghiệp hàng không, luôn đứng đầu thế giới.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* HS trình bày kết quả có thể trình bày bằng bảng tóm tắt. Gợi ý sản phẩm:

+ Chính trị: Duy trì nền dân chủ tư sản dưới sự cầm quyền của một trong hai đảng: Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hoà, nhất quán trong việc thực hiện mục tiêu, tham vọng chi phối và lãnh đạo thế giới. Đặc biệt, sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ đã triển khai các chính sách nhằm tận dụng vị thế siêu cường duy nhất để thúc đẩy việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

+ Kinh tế: Mỹ có nền kinh tế, tài chính, công nghệ lớn mạnh hàng đầu thế giới với các lĩnh vực sản xuất đa dạng. Tuy nhiên, kinh tế Mỹ cũng trải qua những đợt suy thoái ngắn do tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính (1997 - 1998, 2008 - 2009, 2014 - 2015)

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

3. Hoạt động luyện tập.

1. ***Mục tiêu***

Nhiệm vụ này giúp HS phát triển năng lực nhận thức lịch sử, có kĩ năng tóm tắt, hệ thống hoá các vấn đề lịch sử.

1. ***Tổ chức thực hiện***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

**Lưu ý:** GV giao nhiệm vụ cho cá nhân HS thực hiện ở nhà:

* Nhiệm vụ 1: *Vẽ sơ đồ tư duy mô tả tóm tắt xu hướng vận động và sự hình thành trật tự thế giới sau năm 1991 đến nay.*
* Nhiệm vụ 2: *Hãy lập bảng tóm tắt về tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.*

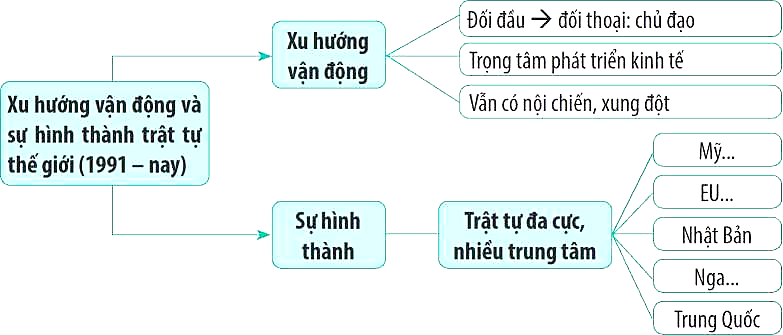
1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

* Nhiệm vụ 1: HS dựa vào kiến thức bài học để vẽ sơ đồ tư duy.
* Nhiệm vụ 2: HS chọn lọc các sự kiện để hoàn thành bảng tóm tắt về tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1945 đến năm 1991.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* HS trình bày sản phẩm ngay tại lớp.
* Gợi ý sản phẩm:

+ Sơ đồ tư duy



***+*** Bảng tóm tắt

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢNG TÓM TẮT TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ CỦA LIÊN BANG NGA VÀ NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY** | |
| **Quốc gia** | **Nét chính** |
| Liên bang Nga |  |
| Mỹ |  |

1. \* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét sản phẩm của HS và chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng.

1. ***Mục tiêu***

HS sưu tầm thông tin từ nhiều nguồn ngoài SGK để chỉ ra được những cơ hội và thách thức cho Việt Nam từ xu thế hình thành trật tự thế giới mới.

1. ***Tổ chức thực hiện***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV giao cho cá nhân hoặc nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) thực hiện ở nhà: *Theo em, xu thế hình thành trật tự thế giới mới từ sau Chiến tranh lạnh đã đặt ra những thời cơ và thách thức như thế nào đối với Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước?*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS nêu quan điểm về những thời cơ và thách thức mà xu thế hình thành trật tự thế giới mới từ sau Chiến tranh lạnh đã đặt ra cho Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* HS báo cáo kết quả hoặc nộp lại sản phẩm theo yêu cầu của GV.
* GV hướng dẫn để HS nêu được:

Thời cơ:

+ Cơ hội tốt để trở thành cửa ngõ quan trọng của một khu vực kinh tế năng động, tiếp cận với các thị trường lớn của thế giới.

+ Lợi thế của nước đi sau khi có thể đi thẳng vào phát triển những lĩnh vực mới của nền kinh tế số,...

Thách thức:

+ Sự hình thành những cực, những trung tâm đã làm gia tăng chủ nghĩa đơn phương và quan hệ “bất thường” của các nước lớn, đặt Việt Nam trước những rủi ro về đối ngoại.

+ Các vấn đề toàn cầu và mất an ninh phi truyền thống sẽ tác động trực tiếp đến Việt Nam ngày một sâu sắc hơn.

+ Những áp lực về chuyển đổi phương thức phát triển có thể sẽ đặt nền kinh tế Việt Nam trước nhiều khó khăn, nền kinh tế Việt Nam phải đẩy nhanh sự chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới, dựa trên công nghệ và đổi mới sáng tạo.

***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm bài tập ở nhà của cả lớp.

\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN  *Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG  *Nhữ Văn Thung* | | |